

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Văn Lang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Văn Lang của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Văn Lang đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin. Trường Đại học Văn Lang sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn Lang cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Văn Lang theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Văn Lang;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	5							
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5				Tiêu chuẩn 8
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4		
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4		
Tiêu chí 2.3	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.3	4		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	4	Tiêu chí 8.5	5	Tiêu chuẩn 9	
Tiêu chí 3.2	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.5	5	Tiêu chí 9.1	5		
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 4		Tiêu chí 9.2	5	Tiêu chí 9.2	5
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.3	4	Tiêu chí 9.3	4
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.4	5	Tiêu chí 9.4	5		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chuẩn 5		Tiêu chí 9.5	5	Tiêu chuẩn 10	
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chuẩn 10		Tiêu chí 10.1	4
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.2	4		
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.3	4	Tiêu chí 10.3	4
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.4	5	Tiêu chí 10.4	5
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.5	4	Tiêu chí 10.5	4
Tiêu chí 5.4	4	4,43	7	100	Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chí 11.1	3
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 11.1	3	Tiêu chí 11.2	4
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.2	4	Tiêu chí 11.3	4
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.4	5	Tiêu chí 11.3	4	Tiêu chí 11.4	4
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.4	4	Tiêu chí 11.5	4
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 6.6	5	Tiêu chuẩn 11		Tiêu chí 11.5	4
Tiêu chí 6.5	4									
Tiêu chí 6.6	5									
Tiêu chí 6.7	5									
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4,18					48		96,00			

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Văn Lang, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chương trình đào tạo sửa đổi năm 2022 được xác định rõ ràng về định hướng đào tạo, về yêu cầu đối với kiến thức, kỹ năng ngành, về triển vọng nghề nghiệp của người học tốt nghiệp. Chương trình đào tạo năm 2022 gồm 10 chuẩn đầu ra được trình bày theo 03 nhóm chủ đề là kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, với các chỉ báo PIs cụ thể cho từng chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được định kỳ rà soát và điều chỉnh.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được cập nhật những vấn đề mới có liên quan: Bảng ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần năm 2022 cập nhật mức độ đóng góp H (Highly supported), S (Supported), N (None supported) thành I (Introduced), R (Reinforced), M (Mastery), kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần năm 2023 bổ sung thêm bảng trọng số CLO và xác định CLO để lấy dữ liệu đo mức độ đạt PIs. Phần lớn các học phần của ngành Công nghệ thông tin đều có tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh nhằm giúp người học của ngành trao đổi kỹ năng ngoại ngữ.

3. Chương trình dạy học năm 2023 có 66 học phần (bao gồm các học phần tự chọn) đáp ứng 10 chuẩn đầu ra, 28 PIs với khối lượng 126 tín chỉ, trong đó 46 tín chỉ thuộc khối giáo dục đại cương, 80 tín chỉ thuộc khối giáo dục chuyên nghiệp. Đề cương chi tiết học phần có bảng ma trận ghi rõ chuẩn đầu ra của học phần, các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và các rubrics đánh giá cụ thể. Chương trình dạy học các năm từ 2019 đến 2023 đều thay đổi các học phần và số tín chỉ. Chương trình dạy học năm 2023 có nhiều cập nhật cần thiết.

4. Chương trình dạy học và các đề cương học phần thể hiện các hoạt động dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra. Kết quả "khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên" các năm 2019-2023 thể hiện đa số người học hài lòng về các phương pháp giảng dạy được sử dụng trong chương trình dạy học. Hầu hết các học phần trong chương trình dạy học năm 2023, giảng viên đều giao bài tập lớn để người học tự làm việc nhóm rồi thuyết trình, báo cáo nhằm giúp hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, kỹ năng sử dụng các công cụ lập trình. Trường đầu tư phòng thí nghiệm FITLAB, người học được trải nghiệm các nội dung của các học phần giúp giảng viên sử dụng các hoạt động dạy và phương pháp pháp học tập thích hợp.

5. Trường đã ban hành các quy chế đào tạo, trong đó có các quy định về công tác kiểm tra đánh giá. Năm 2023, Trường đã ban hành Hướng dẫn đo lường, đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong đó

hướng dẫn chi tiết các đơn vị triển khai đo lường, đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Các đề cương học phần thể hiện sử dụng các phương thức kiểm tra đánh giá khác nhau. Mỗi học phần đều có nội dung kiểm tra đánh giá căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm được phản ánh trong đề cương học phần. Mỗi phương pháp đánh giá đều có rubrics đánh giá cụ thể qua đề cương học phần và đề thi.

6. Trường có Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2025 và 2030. Khoa có Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Trường có ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng đội ngũ giảng viên. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định/quy trình, đã ban hành và công bố công khai kết quả tuyển dụng, bổ nhiệm. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và được đánh giá theo các Khung năng lực do Trường ban hành. Đội ngũ cán bộ bảo đảm chất lượng có năng lực, trình độ và nhiệt tình trong công việc. Hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được tổ chức và triển khai đáp ứng nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn. Có kế hoạch công tác cụ thể hàng năm và triển khai thực hiện quản trị theo kết quả công việc theo KPIs. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giáo viên cần thực hiện.

7. Trường thực hiện việc phân tích/dự báo về nhu cầu đối với đội ngũ nhân viên và người lao động, đã xác định tiêu chí, tuyển dụng, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên, có tính đến đặc thù của Trường, đã xây dựng quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên quy định. Trường có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, khá đầy đủ nội dung, đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh của Trường được xây dựng và cập nhật hàng năm theo các quy định và phù hợp với tình hình thực tế của Trường và được công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Các tiêu chí và phương thức tuyển sinh được quy định và hướng dẫn rõ ràng, được tổng kết và đánh giá hàng năm. Trường có bộ phận giám sát, có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học, cảnh báo học vụ. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác được triển khai, Trường phối hợp với doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động tổ chức các chương trình ngoại khóa, hỗ trợ người học kiến tập, thực tập nghề nghiệp. Trường có cơ sở vật chất khang trang, có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, cảnh quan sư phạm sạch và đẹp.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng khang

trang, đáp ứng hoạt động đào tạo và nghiên cứu, bảo đảm tỷ lệ diện tích/người học theo quy định. Thư viện, thư viện số, không gian đọc, khu vực tự học, phòng học nhóm được Trường quan tâm, đầu tư. Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm được đầu tư hiện đại. Trường đẩy mạnh việc chuyển đổi số, trang bị hệ thống công nghệ thông tin hiện đại kèm theo đội ngũ nhân sự để vận hành bảo đảm ổn định, an toàn. Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xây dựng theo quy định của pháp luật, có lưu ý tới nhu cầu sử dụng của người khuyết tật. Trường có lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan khi triển khai thực hiện quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và thông tin về phản hồi từ các bên liên quan khi rà soát và cải tiến chương trình đào tạo Công nghệ thông tin theo định kỳ trong giai đoạn đánh giá, trong đó Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng, người học, cựu người học. Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn hoạt động rà soát phương pháp giảng dạy phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Khoa, bộ môn đã tổ chức hoạt động dự giờ, các buổi họp rà soát cải tiến phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Khoa có đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy - học và được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong một số học phần. Có sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo UIS để theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học như tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học theo từng khóa, từng năm, có phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để cải thiện kết quả và nâng cao chất lượng đầu ra. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp, có báo cáo chính thức hằng năm theo nội dung yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người học có việc làm ngành Công nghệ thông tin các năm qua đạt trên 75%. Trường/Khoa có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, có báo cáo kết quả hoạt động khoa học công nghệ của người học trong giai đoạn đánh giá. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng, có tổng hợp, lưu trữ và đối sánh kết quả theo từng năm, báo cáo cho thấy mức độ hài lòng các bên liên quan có xu hướng tăng qua các đợt khảo sát.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Văn Lang và Khoa Công nghệ thông tin cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo cần thể hiện cụ thể và thực tế hơn để phù hợp với tầm nhìn của Trường Đại học Văn Lang về khát vọng trở thành một trong những trường đại học trẻ đáng ngưỡng mộ nhất Châu Á; được ghi nhận về những thành tựu đột phá trong giáo dục đại học, đổi mới sáng tạo và đóng góp cho cộng đồng thế giới. Khảo sát ý kiến các bên liên quan cần có nội dung về mục

tiêu chung hay mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần đánh giá kết quả thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sau mỗi khóa đào tạo, xác định rõ mục tiêu bổ sung, sửa đổi chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần nghiên cứu ban hành phiên bản tiếng Anh của bản mô tả chương trình đào tạo nhằm hướng tới tầm nhìn “một trong những trường đại học trẻ được ngưỡng mộ nhất Châu Á vào 2030”. Việc chỉnh sửa các đề cương học phần cần được giảng viên nêu lý do, cần được tổng hợp, giám sát và đánh giá để thể hiện rõ hơn việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

3. Trường/Khoa nên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hỗ trợ giảng viên trong việc xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học của các học phần phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học cần phân nhiệm các học phần cốt lõi (A), các PIs cần được phân nhiệm cho các học phần cốt lõi để đảm bảo có đủ thông tin đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Việc tham khảo và đối sánh chương trình dạy học cần có các đánh giá và phân tích để đưa ra các khuyến nghị cải tiến, cập nhật chương trình dạy học cho phù hợp.

4. Trường cần nghiên cứu phát triển hệ thống thông tin tổng thể để ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, liên thông giữa các hệ thống cần đảm bảo để khai thác dữ liệu tốt hơn. Khoa cần định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập được ghi trong đề cương học phần để rút ra điểm mạnh và những hạn chế làm cơ sở để đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập. Nghiên cứu mời doanh nghiệp thỉnh giảng, tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, nói chuyện chuyên đề với các doanh nhân của các tập đoàn/công ty trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

5. Trường cần hoàn thiện quy trình và thiết kế hệ thống phần mềm đảm bảo thu thập dữ liệu các CLO/PI/PLO một cách đồng bộ để từ đó phân tích đánh giá được mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra. Khoa Công nghệ thông tin cần hoàn thiện các quy định, tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra/đánh giá phù hợp với mục đích/mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học, thu thập dữ liệu về mức độ đạt được chuẩn đầu ra của các PLOs và các PIs. Thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá các bài kiểm tra đánh giá, các rubrics đánh giá/đáp án để xác định mức độ phù hợp của các hoạt động kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị và độ tin cậy.

6. Khoa cần xây dựng Kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn về nhân sự cấp Khoa cho phù hợp với Kế hoạch phát triển đội ngũ của Trường, cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có quy định và hướng dẫn chi tiết về các hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể đo lường các nhiệm vụ phục vụ cộng đồng bằng tiêu chí đánh giá cụ thể. Trường cần đánh giá hiệu quả các chính sách thu hút, lựa chọn và tuyển dụng giảng viên của Trường để làm cơ sở cải tiến chất lượng tuyển dụng giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường cần cập nhật vào Khung năng lực giảng viên năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu

chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần; cần có các kế hoạch dài hạn cho giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần, kỹ năng chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên giai đoạn 2021-2025 cần cụ thể hơn. Đa dạng hóa các hình thức/phương pháp khảo sát ý kiến phản hồi cán bộ, nhân viên và phổ biến các văn bản về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đội ngũ nhân viên. Tích hợp và sử dụng hiệu quả dữ liệu đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý, hàng năm của nhân viên trên phạm vi quản trị của Trường và các đơn vị.

8. Trường cần rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm quản lý, bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo tiến độ học tập và gửi tin nhắn trực tiếp đến người học để có kế hoạch cải thiện kết quả học tập. Trường và Khoa nên tổ chức các đợt khảo sát độc lập cho từng chương trình đào tạo tương ứng/phù hợp với đặc trưng của mỗi chương trình đào tạo để thực hiện điều chỉnh, cải tiến các hoạt động tư vấn học tập và hỗ trợ việc làm cho người học. Triển khai hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan ngoài Trường về chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ, dịch vụ, cảnh quan, môi trường. Tăng cường thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và việc lấy ý kiến của các bên liên quan cho chính sách tuyển sinh của Trường và ngành đào tạo.

9. Trường cần bổ sung thêm diện tích phòng làm việc, nghỉ ngơi cho giảng viên; bổ sung thêm số chỗ ngồi để người học học tập tại thư viện và các không gian của Trường. Trường nên đầu tư thêm các trang thiết bị tiên tiến cho các phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo và hỗ trợ nghiên cứu khoa học của ngành Công nghệ thông tin đáp ứng sự phát triển bùng nổ của khoa học công nghệ. Trường nên có giải pháp, phần mềm để quản lý hồ sơ, quản trị nhân sự, đánh giá KPIs nhân sự; nên tách riêng dữ liệu phản hồi từ người học khuyết tật.

10. Khoa/ngành cần tăng cường hình thức hội nghị, hội thảo trực tiếp với đại diện nhiều nhà tuyển dụng và cựu người học hơn để tiếp thu các ý kiến chuyên sâu về chương trình đào tạo. Khoa/ngành cần báo cáo kết quả sử dụng ý kiến các bên liên quan để tham khảo cải tiến chương trình đào tạo và làm rõ việc giảng viên sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan về từng học phần để cải tiến. Trường cần ban hành quy định đầy đủ và chi tiết về việc rà soát, đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động của người học, đặc biệt là việc rà soát phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Trường cần có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong lĩnh vực khoa học giáo dục như phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh, nên tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình, cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động

ngiên cứu khoa học. Trường/Khoa cần phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau nhằm xác định đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Văn Lang. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Văn Lang cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.